

Số: **535/2022/QĐST-HNGĐ**

Hoài Đức, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 493/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Phạm PA**, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng D**, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Phạm PA và anh Nguyễn Đăng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Phạm PA và anh Nguyễn Đăng D xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đăng Gia T, sinh ngày 29/11/2003 và Nguyễn Đăng Gia L, sinh ngày 29/11/2003.

Cháu T đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Cháu L bị khuyết tật thể nặng, anh chị thống nhất giao cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đăng D không yêu cầu chị Nguyễn Phạm PA đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu L, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị PA có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Phạm PA chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị Nguyễn Phạm PA được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0016104 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã SD, H.HĐ, HN
(GCNKH số 22 ngày 18/4/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh